TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 11 năm 2016

Môn thi: AUTOCAD

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ACAD2	ACAD3	ĐTB	ĐẠT
1	Phạm Nhật	Anh	13153034	13/08/1995	8.00	5.00	6.50	x
2	Thái Quang	Bảo	13153038	07/08/1995	4.50	3.50	4.00	
3	Trần Thanh	Bình	13334016	28/07/1995	7.00	5.00	6.00	x
4	Lê Thị	Danh	13115011	28/03/1995	3.00	3.50	3.30	
5	Trịnh Nguyễn Minh	Duy	13118100	22/03/1995	3.00	5.50	4.30	
6	Trần Đức	Giáp	12118104	13/06/1994	6.50	3.50	5.00	
7	Phùng Văn	Hậu	13153093	29/05/1995	6.00	2.00	4.00	
8	Tiêu Thị	Hậu	13115032	02/01/1995	0.00	3.50	1.80	
9	Hồ Xuân	Hoàng	13115214	12/03/1995	1.50	2.00	1.80	
10	Nguyễn Văn	Hưng	13153119	11/03/1995	0.50	3.50	2.00	
11	Lại Thị	Hương	13154024	10/10/1995	6.75	9.00	7.90	x
12	Nguyễn Văn	Hữu	13334092	06/06/1995	8.00	3.50	5.80	
13	Nguyễn Dương Hoàng	Huy	12118042	13/03/1994	1.50	3.50	2.50	
14	Lưu Mộng	Huyền	12115020	04/01/1994	6.00	6.00	6.00	x
15	Huỳnh Minh	Kha	13118170	27/09/1995	9.00	7.00	8.00	x
16	Trương Chí	Khang	13118174	18/03/1995	9.00	6.00	7.50	x
17	Lê Đình	Khá	13118176	13/02/1995	6.00	2.00	4.00	
18	Hoàng Duy	Khánh	13127102	22/08/1995	6.00	0.00	3.00	
19	Trương Nhựt	Khánh	13118183	24/08/1995	4.50	3.50	4.00	
20	Đỗ Đăng	Khoa	13137076	19/03/1995	6.00	2.00	4.00	
21	Lưu Tấn	Kiệt	12154143	15/11/1994	1.50	2.00	1.80	
22	Nguyễn Hữu	Kiệt	13118189	22/04/1995	7.00	5.00	6.00	x
23	Nguyễn Tùng	Lâm	13118191	08/02/1995	4.50	3.50	4.00	
24	Trần Phan Thị Thùy	Linh	10169029	28/10/1992	3.00	2.00	2.50	
25	Nguyễn Doãn	Lộc	12154142	10/02/1994	7.00	5.00	6.00	x
26	Đoàn	Lợi	13154144	27/04/1994	4.50	2.00	3.30	
27	Tạ Duy	Long	12153189	07/09/1994	6.00	5.00	5.50	x
28	Nguyễn Tiến	Đạt	13118112	11/02/1995	5.75	1.00	3.40	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 11 năm 2016

Môn thi: AUTOCAD

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ACAD2	ACAD3	ĐTB	ĐẠT
29	Trần Minh	Đạt	13118114	08/05/1995	5.00	7.00	6.00	x
30	Võ Thị	Nga	10119032	07/04/1991	5.00	6.00	5.50	x
31	Lê Vũ Trường	Ngọc	13118218	03/05/1995	9.00	3.50	6.30	
32	Lê Hữu	Nhân	13334133	11/08/1994	1.50	3.50	2.50	
33	Nguyễn Minh	Nhật	13334135	04/08/1993	6.00	6.00	6.00	x
34	Phan Văn	Nhựt	13118227	01/01/1994	1.50	3.50	2.50	
35	Trịnh Đình Thanh	Đức	13118123	14/08/1995	3.00	7.00	5.00	
36	Đặng Hoài	Phương	12115153	06/03/1994	5.25	9.00	7.10	x
37	Đặng Thanh	Phương	10138006	03/06/1991	1.25	6.00	3.60	
38	Nguyễn Văn	Phụng	13118040	29/03/1995	6.00	7.00	6.50	x
39	Văn Vũ Hoàng	Phúc	13154046	30/08/1995	8.50	3.50	6.00	
40	Võ Hiền	Quân	12153070	26/12/1994	3.00	2.00	2.50	
41	Ngô Tất	Sang	13138016	15/04/1994	6.00	3.50	4.80	
42	Ngô Văn	Sự	13154050	16/02/1995	6.00	5.00	5.50	x
43	Đỗ Khánh	Tâm	13137122	21/10/1995	6.00	3.50	4.80	
44	Lê Đức	Tây	13114492	06/01/1994	5.00	2.00	3.50	
45	Nguyễn Anh	Tài	13115367	27/04/1995	6.00	3.50	4.80	
46	Nguyễn Trí	Tài	13115094	23/07/1995	9.00	5.00	7.00	x
47	Mai Duy	Thanh	12115029	15/08/1991	4.25	2.00	3.10	
48	Đoàn Thiện	Thanh	13334175	01/07/1994	5.50	3.50	4.50	
49	Phạm Ngọc	Thiện	13137138	01/01/1994	5.00	5.00	5.00	x
50	Nguyễn Phạm Anh	Thư	11127033	17/10/1993	1.25	7.00	4.10	
51	Trần Thị Thanh	Thu	13115399	18/01/1995	4.50	2.00	3.30	
52	Nguyễn Hồng	Thuận	13334204	05/12/1991	3.00	3.50	3.30	
53	Trần Thắng	Thuận	13137141	10/08/1994	4.50	1.00	2.80	
54	Phan Minh	Tiến	12115033	18/04/1993	8.00	9.00	8.50	x
55	Võ Đức	Tiến	13118056	19/03/1995	4.50	2.00	3.30	
56	Trần Quốc	Tín	13334214	12/08/1993	6.00	2.00	4.00	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 11 năm 2016

Môn thi: AUTOCAD

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ACAD2	ACAD3	ĐTB	ĐẠT
57	Nguyễn Triệu	Toàn	13118307	26/02/1995	8.00	8.00	8.00	x
58	Phạm Văn	Toàn	12153151	/ /1994	4.50	2.00	3.30	
59	Trần Văn	Tịnh	13118365	03/03/1995	6.00	3.50	4.80	
60	Từ Hữu	Trí	13334222	01/04/1994	8.50	7.00	7.80	x
61	Trần Thị Diễm	Trinh	13115441	01/10/1995	5.75	5.00	5.40	x
62	Trần Văn	Trọng	13118059	02/04/1995	6.00	3.25	4.60	
63	Võ Hồng	Trương	12115058	20/11/1994	4.50	2.00	3.30	
64	Võ Quốc	Trường	13115449	22/08/1995	7.00	3.50	5.30	
65	Lê Quốc	Trung	13118317	05/09/1995	7.00	9.00	8.00	x
66	Nguyễn Quốc	Trung	13118320	20/01/1994	7.00	7.00	7.00	x
67	Phạm Vũ Bích	Uyên	13115467	06/08/1995	6.00	3.50	4.80	
68	Nguyễn Thanh	Vinh	13115474	30/11/1994	6.00	2.00	4.00	
69	Nguyễn Minh	Vượng	11344058	16/04/1993	3.50	3.50	3.50	
70	Trần Phan Thanh	Vũ	13115480	13/09/1994	5.50	3.50	4.50	
71	Lê Nguyễn Hoàng	Yến	13115485	12/01/1995	0.00	2.00	1.00	

TRUNG TÂM TIN HỌC